TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 975/2023/HS-PT
Ngày 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1106/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Phương T phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Bùi Phương T, giới tính: Nữ; sinh ngày 11/8/1973 tại Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV C; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 72 V, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; con ông Bùi Bá N (đã chết) và bà Nguyễn Thanh H; có chồng là Cao Quang Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Đảng, Đoàn thể: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 885-QĐ/ĐUK ngày 29/9/2021 của Đảng ủy Khối doanh nghiệp Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Phương T:* Các luật sư Bùi Văn T, Đinh Thị Kim L - Công ty luật TNHH quốc tế T, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Tuấn N1, Hoàng Đình V có kháng cáo, sau đó đã xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Tuấn N1, Hoàng Đình V; Các bị cáo

Nguyễn Đức C, Vũ Kiên T1, Đỗ Quang T2, Bùi Văn M, Hoàng Thị Kim L1, Đỗ Khắc Tú A, Nguyễn Thị Ngọc L2, Kiều Thị T3, Đỗ Thị H2, Nguyễn Thị N2, Đỗ Anh T4; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công tác trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh là dịch vụ công ích được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Danh mục B, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (viết tắt là Nghị định 130). Để triển khai thực hiện việc trồng mới, thay thế cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngày 10/10/2014, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 (viết tắt là Quyết định 77). Theo quy định trên việc lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác trồng mới, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh phải áp dụng theo hình thức Đấu thầu. Kết quả điều tra xác định: trong quá trình trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 -2019 một số cá nhân tại UBND thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan đã có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

I. Pháp nhân liên quan đến quá trình đặt hàng trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 -2019.

1. Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016-2021:

UBND thành phố Hà Nội được tổ chức, hoạt động theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; giai đoạn 2016-2021 có ban hành Quy chế làm việc của UBND thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016-2021. Nguyễn Đức C là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội từ tháng 12/2015 đến tháng 8/2020. Trong đó, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố quy định tại Điều 22, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015; trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của UBND thành phố được quy định tại Điều 4, Quy chế làm việc của UBND thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016-2021; trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch UBND thành phố được quy định tại Điều 5, Quy chế làm việc của UBND thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban D các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (viết tắt là Ban D):

Ban D là đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Hà Nội, được thành lập và có cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ theo các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội và Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. Theo đó, đối với lĩnh vực quản lý

công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ, Sở Xây dựng được Chủ tịch UBND thành phố giao làm chủ đầu tư; Ban D được giao làm đại diện Chủ đầu tư, ký kết và thực hiện hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích lĩnh vực công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

3. Công ty TNHH MTV C (viết tắt là Công ty C):

Công ty C là đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04/3/2005. Công ty đã 06 lần thay đổi đăng ký kinh doanh, trong đó: Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/8/2017 vốn điều lệ 310 tỷ đồng, Vũ Kiên T1 giữ chức vụ Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13/02/2020 vốn điều lệ 310 tỷ đồng, Vũ Kiên T1 giữ chức vụ Chủ tịch, đại diện pháp luật và Nguyễn Xuân H1 giữ chức vụ Tổng giám đốc. Công ty C có 07 Xí nghiệp trực thuộc; trong đó có Xí nghiệp sản xuất cây xanh, cây hoa, cây cảnh do Nguyễn Xuân H1 giữ chức vụ Giám đốc từ tháng 01/2016 đến tháng 03/2018 và Đỗ Quang T2 giữ chức vụ Quyền Giám đốc từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2018, Giám đốc từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2019.

4. Công ty TNHH Phát triển S (viết tắt là Công ty S):

Công ty S được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/6/2016, vốn điều lệ 10 tỷ đồng, thành viên góp vốn, gồm: Hoàng Thị Kim L1 50%, Bùi Văn M 50%; do Bùi Văn M giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15/01/2020, vốn điều lệ 10 tỷ đồng, Bùi Văn M góp vốn 100%, giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật.

Kết quả điều tra xác định: Công ty S là đơn vị không đủ năng lực thực hiện Đấu thầu, các bên không góp vốn Điều lệ (*Công ty mới được thành lập ngày 21/6/2016, không có thiết bị máy móc, đội ngũ kỹ sư, hồ sơ năng lực nộp tại Ban D do Công ty S lập khống*).

5. Công ty TNHH Phát triển V (viết tắt là Công ty V) và Công ty TNHH X (viết tắt là Công ty X):

Công ty V được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2015, vốn điều lệ 12,6 tỷ đồng, bà Bùi Thị V1 giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/9/2020, vốn điều lệ là 26,8 tỷ đồng, Nguyễn Tuấn N1 giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật.

Công ty X được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13/12/2016, vốn điều lệ 12 tỷ đồng, ông Nguyễn Minh H3 giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 11/01/2017, thay đổi lần thứ hai ngày 25/8/2020, Nguyễn Tuấn N1 giữ chức vụ Giám đốc, đại diện pháp luật.

Kết quả điều tra xác định: Thực tế, cả 02 Công ty này đều do Nguyễn Tuấn

N1 thành lập và điều hành mọi hoạt động kinh doanh. Bà Bùi Thị V1 và ông Nguyễn Minh H3 chỉ đứng tên đại diện pháp luật, là người làm thuê cho N1 và thực hiện theo sự chỉ đạo của N1.

II. Hành vi phạm tội và hậu quả thiệt hại liên quan đến việc đặt hàng trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 -2019.

1.Về diễn biến hành vi phạm tội.

Trước năm 2016, công tác trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, đã được UBND thành phố Hà Nội chỉ đạo các Sở ngành liên quan tổ chức đấu thầu 08 gói thầu vẫn đang thực hiện và thực hiện quy trình tiếp tục tổ chức đấu thầu 14 gói thầu để thực hiện trong năm 2016. Tuy nhiên đến tháng 12/2015, Nguyễn Đức C được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và phân công ông Nguyễn Thế H4, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phụ trách lĩnh vực dịch vụ công ích trong đó có lĩnh vực trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh nhưng Nguyễn Đức C vẫn trực tiếp can thiệp, chỉ đạo xuyên suốt, toàn diện công tác trồng mới, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

Ngày 18/02/2016, Nguyễn Đức C chủ trì cuộc họp UBND thành phố gồm: Văn phòng UBND và các đơn vị trực thuộc, đã kết luận, chỉ đạo *(nêu tại Thông báo số 32/TB-VP ngày 23/2/2016, viết tắt là Thông báo 32)*:*"Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã tạm dừng toàn bộ việc đấu thầu công tác quản lý, duy trì cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn toàn thành phố giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019. Trước mắt đặt hàng từng quý. Việc đấu thầu sẽ tiếp tục thực hiện theo phương án tổng thể của thành phố…"; "Trước mắt giao toàn bộ việc cắt tỉa cây xanh trên địa bàn 12 quận thuộc thành phố cho Công ty C thực hiện… Sở Xây dựng thành lập các tổ, cùng Công ty C thực hiện cắt tỉa, trồng mới, thay thế cây theo khả năng thực hiện của Công ty… Cho phép vừa khảo sát, vừa thực hiện và hoàn thiện thủ tục, thanh quyết toán chặt chẽ đúng quy định của nhà nước"*.

Bên cạnh đó, Nguyễn Đức C tổ chức các cuộc họp với các Sở ngành liên quan chỉ đạo xây dựng tiêu chí, tổ chức Đấu thầu công tác trồng cây *(nêu tại Thông báo số 106/TB-UBND ngày 05/5/2016, số 274/TB-UBND ngày 05/8/2016 của UBND thành phố).* Tuy nhiên, Nguyễn Đức C lại chỉ đạo "miệng" *(ông Lê Văn D, Giám đốc Xây dựng; ông Nguyễn Nguyên T5, Trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật đô thị Sở Xây dựng)* áp đặt, buộc ông Lê Văn D phải giao các lãnh đạo, cán bộ liên quan thuộc Sở Xây dựng đặt hàng trực tiếp Công ty S *(Công ty mới thành lập tháng 6/2016, không đủ năng lực để đấu thầu hoặc đặt hàng; do Bùi Văn M làm Giám đốc, có mối quan hệ thân thiết với Nguyễn Đức C)* thực hiện xây dựng, trồng cây tại Vườn ươm nút giao Đại lộ T - Quốc lộ 21A.

Ngày 05/02/2018 Liên Sở: Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính có Tờ trình số 13 gửi UBND thành phố đề nghị thực hiện Đấu thầu công tác trồng cây ven các trục

đường quốc lộ, tỉnh lộ, Sở Tài chính có Quyết định số 1048 ngày 08/02/2018 phê duyệt dự toán để hình thành giá gói thầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 239 ngày 01/3/2018 thẩm định và đề nghị UBND thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Nguyễn Đức C đã có ý kiến giao ông Nguyễn Doãn T6, Phó Chủ tịch UBND thành phố xử lý nhưng một mặt lại chỉ đạo "*miệng*" ông Lê Văn D về việc làm lại Tờ trình thay đổi phương thức lựa chọn nhà thầu từ "*Đấu thầu*" sang "*Đặt hàng*" giao cho Công ty S thực hiện. Do đó, Liên Sở: Xây dựng - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính phải có Tờ trình số 38 ngày 09/3/2018, đề xuất thay đổi phương án lựa chọn nhà thầu thực hiện trồng cây Keo ven các trục quốc lộ, tỉnh lộ từ *Đấu thầu* thành *Đặt hàng* Công ty S thì Nguyễn Đức C mới đồng ý phê duyệt *"Tôi đồng ý, giao anh T6, Phó Chủ tịch chỉ đạo, quyết định. Cần khẩn trương cho trồng tất cả các tuyến đường ngoại ô"*.

Thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Đức C nêu trên, giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019, mặc dù việc trồng mới cây xanh trên địa bàn thành phố Hà Nội có đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu nhưng Ban D không tổ chức đấu thầu mà ký Hợp đồng đặt hàng, giao Công ty C và Công ty S tiến hành trồng cây trước rồi Ban D và Công ty C, Công ty S mới thực hiện các bước lập dự toán, thẩm định, trình để: (1) UBND thành phố phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu và (2) Phê duyệt phương án Đặt hàng, dự toán năm; (3) Sở Xây dựng phê duyệt dự toán theo quý; (4) Ban D ký các Phụ lục Hợp đồng điều chỉnh, theo khối lượng thực tế Công ty C, Công ty S đã thực hiện. Từ năm 2016 đến năm 2019, Ban D đã đặt hàng:

(1) *Công ty C thực hiện 10 hợp đồng; trong đó*: Từ năm 2016 đến năm 2018 thực hiện 07 hợp đồng, Sở Tài chính đã có Thông báo thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán 241.798.645.000 đồng; Năm 2019 thực hiện 03 hợp đồng, Sở Tài chính chưa thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán. Kết quả điều tra làm rõ: Vũ Kiên T1, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty C *(từ 13/5/2016 đến 01/2020 làm Chủ tịch Công ty)*, Nguyễn Xuân H1, Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Xí nghiệp C *(từ 26/5/2016, đến tháng 3/2018 thôi Giám đốc Xí nghiệp và từ 01/2020 làm Tổng giám đốc)* đã thống nhất với Nguyễn Tuấn N1 về số lượng, chủng loại, đơn giá và địa điểm trồng để cung cấp cho UBND thành phố theo yêu cầu của Nguyễn Xuân H1 *(chỉ định cho Nguyễn Tuấn N1 là đơn vị cung cấp cây xanh cho Công ty C thực hiện theo hồ sơ đặt hàng của thành phố Hà Nội),* ký khống hợp đồng, nâng giá cây đầu vào cao hơn giá trị thực tế một số chủng loại cây như Chà là, Bàng lá nhỏ…; cùng Đỗ Khắc Tú A, Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Ban D Sở Xây dựng Hà Nội, thông đồng với Nguyễn Thị Ngọc L2, Thẩm định viên Công ty V1, là đơn vị ký hợp đồng thẩm định giá cây xanh với Ban D, cung cấp báo giá sai quy định, hợp thức chứng thư thẩm định giá, nâng khống giá cây xanh để làm căn cứ phê duyệt dự toán, thanh quyết toán.

(2) *Công ty S thực hiện 06 hợp đồng; trong đó*: Giai đoạn 2016-2018 thực hiện 04 hợp đồng, Sở Tài chính đã có Thông báo thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán cho Công ty S số tiền 56.296.416.000 đồng; Năm 2019 thực hiện 02 hợp đồng,

Sở Tài chính chưa thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán. Quá trình hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán với Ban D, Bùi Văn M và Hoàng Thị Kim L1 đã thông đồng nâng khống giá cây Chiêu liêu, cây Keo, cây Long Não, cây Sộp để quyết toán khống với Ban D. Công ty S đã thông đồng với Đỗ Khắc Tú A, Phó Trưởng phòng tài chính kế toán Ban D nâng khống giá cây để bà Phan Minh D1 và ông Trần Lê H5, Thẩm định viên Công ty V2 ban hành Chứng thư thẩm định giá bằng với giá do Công ty S đề nghị đối với cây Chiêu liêu và để Nguyễn Thị Ngọc L2, Thẩm định viên, Công ty thẩm định giá V1 ban hành Chứng thư thẩm định giá bằng với giá do Công ty S đề nghị như cây Keo, cây Long Não, cây Sộp, từ đó làm căn cứ phê duyệt dự toán, thanh, quyết toán để Công ty S thu lời bất chính.

(3) Kết quả điều tra xác định: Ban D là đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Hà Nội, được giao làm đại diện Chủ đầu tư, ký kết và thực hiện hợp đồng với các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích lĩnh vực công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định. Đỗ Anh T4 với chức vụ là Giám đốc Ban D, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban; phụ trách trực tiếp phòng tài chính kế toán, phòng kế hoạch tổng hợp. T4 ký các Hợp đồng đặt hàng để Công ty S, Công ty C thực hiện trồng cây; ký các Tờ trình đề nghị Sở xây dựng phê duyệt dự toán, quyết toán; ký Hợp đồng thẩm định giá với các Công ty thẩm định giá. Tuy nhiên, T4 thực hiện những việc trên là do tiếp nhận ý kiến của ông Lê Văn D, Giám đốc Sở Xây dựng về việc thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Đức C yêu cầu giao cho Công ty C, Công ty S tham gia trồng cây và T4 đã phân công ông Trần Anh T7, Phó Giám đốc Ban D trực tiếp phụ trách mảng cây xanh, đô thị và các nhân viên trực tiếp thực hiện. Quá trình thực hiện, Đỗ Anh T4 đã thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến việc để Đỗ Khắc Tú A, Phó trưởng phòng kế toán Ban D thông đồng với Bùi Văn M, Hoàng Thị Kim L1 và Công ty C; Phan Minh D1 - Thẩm định viên Công ty thẩm định giá V2, Nguyễn Thị Ngọc L2, Thẩm định viên công ty thẩm định giá V1 - Thẩm định viên Công ty V2 ban hành chứng thư với giá cây đã được nâng khống để đưa vào hồ sơ đặt hàng, hồ sơ dự toán, hồ sơ quyết toán gây thất thoát số tiền ngân sách Nhà nước.

2. Về xác định hậu quả thiệt hại.

Kết quả điều tra xác định: Các bị cáo Bùi Văn M, Hoàng Thị Kim L1, Vũ Kiên T1, Nguyễn Xuân H1, Đỗ Quang T2, Đỗ Khắc Tú A đã thông đồng với các Thẩm định viên ban hành Chứng thư thẩm định giá, nâng khống giá cây so với thực tế để lập hồ sơ đặt hàng, hồ sơ dự toán, hồ sơ thanh, quyết toán gây thiệt hại cho Nhà nước. Căn cứ Khoản 5, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017, xác định thiệt hại trên cơ sở giá quyết toán trừ đi giá mua thực tế, chi phí hợp lý, hợp lệ theo nguyên tắc như sau: Hậu quả thiệt hại = Số lượng cây quyết toán x (Đơn giá cây quyết toán - Đơn giá thực tế, chi phí hợp lý hợp lệ). Cụ thể:

2.1. Hậu quả thiệt hại do đặt hàng Công ty C:

Căn cứ tài liệu thu thập được gồm: Bảng kê số tiền chênh lệch giá cây xanh đối

với từng loại cây, số cây xanh N1 đã cung cấp cho Công ty C, trong đó thể hiện rõ đơn giá cây xanh thực tế N1 được nhận, đơn giá cây xanh theo hóa đơn, chứng từ, số tiền nâng khống (Đơn giá cây xanh theo hóa đơn - Đơn giá cây xanh N1 thực nhận) và lời khai nhận của các bị cáo có liên quan, đã xác định được:

Đối với 07 hợp đồng từ năm 2016 đến năm 2018 (đã quyết toán) được nâng khống giá trị cây như sau: (1) Hợp đồng số 536 HĐ-BDT ngày 08/8/2016 (đợt 1 năm 2016) nâng khống 237.800.000 đồng; (2) Hợp đồng số 534A HĐ-BDT ngày 01/8/2016 (đợt 2/2016) nâng khống 2.721.200.000 đồng; (3)Hợp đồng số 1343/HĐ-BDT ngày 31/12/2016 (đợt 1/2017) nâng khống 5.767.550.000 đồng; (4)Hợp đồng số 273/HĐ-BDT ngày 30/3/2017 (đợt 2/2017) nâng khống 2.674.800.000 đồng; (5)Hợp đồng số 1090/HĐ-BDT ngày 30/12/2017 (đợt 1/2018) nâng khống 1.984.900.000 đồng; (6)Hợp đồng số 256/HĐ-BDT ngày 28/3/2018 (đợt 2/2018) nâng khống 1.439.370.000 đồng và (7)Hợp đồng số 565/HĐ-BDT ngày 28/9/2018 (đợt 3/2018) nâng khống 2.190.500.000 đồng. Tổng số tiền nâng khống là **17.011.120.000 đồng**.

2.2. Hậu quả thiệt hại do đặt hàng Công ty S:

Căn cứ tài liệu thu thập được (*Biên bản làm việc với Ban D, sổ theo dõi thu chi thực tế của Công ty S mà Cơ quan điều tra thu giữ, tổng hợp toàn bộ số tiền mua cây Chiêu liêu trong năm 2016 và 2017; chi phí vận chuyển cây đến điểm trồng khi mua không có hóa đơn, chứng từ; lời khai của bị can Bùi Văn M, Hoàng Thị Kim L1 xác nhận chi phí thực tế liên quan đến việc mua cây trồng cho hợp đồng này theo đúng sổ sách đã ghi chép lại và số tiền được quyết toán*), xác định được:

Đối với các hợp đồng từ năm 2016 đến năm 2018 được nâng khống giá trị cây xanh như sau: (1)Hợp đồng số 887/HĐ-BDT ngày 11/11/2016 được nâng khống giá trị cây xanh là 2.834.528.100 đồng; (2)Hợp đồng công tác trồng cây Keo ven các trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ *(Hợp đồng số 258/HĐ-BDT ngày 28/3/2018, đợt 1/2018)* nâng khống 4.153.055.465 đồng; (3) Hợp đồng trồng bổ sung cây bóng mát, đánh chuyển, bó vỉa gốc cây tạo cảnh quan không gian xanh trên một số tuyến đường và nút giao trên địa bàn thành phố Hà Nội *(Hợp đồng số 505/HĐ-BDT ngày 12/9/2018, đợt 2/2018)* nâng khống 10.398.080.550 đồng; (4) Hợp đồng trồng bổ sung cây Keo Tai tượng, cây Bạch Đàn U6 tại một số tuyến đường và nút giao trên địa bàn thành phố Hà Nội *(Hợp đồng số 535/HĐ-BDT ngày 19/9/2018, đợt 3/2018)* nâng khống 335.959.200 đồng. Tổng số tiền nâng khống là **17.721.623.315 đồng**.

Như vậy, có căn cứ xác định hậu quả, thiệt hại trong vụ án là **34.732.743.315** đồng cụ thể: (1) Đối với Công ty C là 17.011.120.000 đồng (2) Đối với Công ty S là 17.721.623.315 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Phương T cụ thể như sau:

Bùi Phương T là kế toán trưởng Công ty C có nhiệm vụ quản lý hoạt động của bộ phận kế toán; thẩm định, xây dựng đơn giá cây; kiểm tra, giám sát việc thanh quyết toán các hợp đồng mua cây của các xí nghiệp; trao đổi, cung cấp các báo giá cho đơn vị thẩm định giá. Thực hiện chỉ đạo của Vũ Kiên T1 và Nguyễn Xuân H1, Bùi Phương T đã: Chỉ đạo Trần Anh M1, Hoàng Thị Thu H6, nhân viên Công ty C trao đổi, thống nhất với Nguyễn Thị Ngọc L2 để ban hành Chứng thư thẩm định giá với giá đã được nâng khống và Nguyễn Xuân H1 ấn định từ trước; phối hợp với Xí nghiệp cây xanh lấy các báo giá khống để chuyển cho Nguyễn Thị Ngọc L2 hợp thức hồ sơ, phát hành Chứng thư thẩm định giá trái quy định gây thiệt hại ngân sách Nhà nước 17.011.120.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình quyết toán với Ban D và thực hiện các Hợp đồng với Nguyễn Tuấn N1, T được Vũ Kiên T1 giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý các khoản tiền chênh lệch do N1 chuyển lại tổng cộng 16 tỷ đồng (còn 1 tỷ đồng do Đỗ Quang T2 quản lý, sử dụng cá nhân). Theo chỉ đạo của Vũ Kiên T1, T trích tổng cộng 4,7 tỷ đồng (lần 1 vào đầu năm 2018 là 03 tỷ đồng; lần 2 vào đầu năm 2019 là 1,7 tỷ đồng) để chia cho mọi người trong Công ty và Xí nghiệp C (theo danh sách Đỗ Quang T2 lập trình Vũ Kiên T1 duyệt đồng ý). Trong đó, T được chia 380 triệu đồng, còn lại 11,3 tỷ đồng, Vũ Kiên T1 chỉ đạo Bùi Phương T quản lý, chi ngoài sổ sách và đã chi hết cho công tác đối ngoại của Công ty vào các dịp lễ, tết, do thời gian đã lâu nên Bùi Phương T không nhớ đã chi cho những ai, chỉ nhớ trong đó có chi cho Nguyễn Đức C, nguyên Chủ tịch thành phố số tiền từ 200 đến 300 triệu đồng mỗi lần theo chỉ đạo của T1. Hành vi nêu trên của Bùi Phương T đã vi phạm điểm c khoản 5 Điều 10 Luật giá; khoản 1 Điều 14 Luật Kế toán năm 2003 (nay là Điều 13 Luật kế toán 2015).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn nêu hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Tuấn N1, Hoàng Đình V, tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Tuấn N1, Hoàng Đình V có kháng cáo nhưng sau đó đã xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Tuấn N1, Hoàng Đình V; hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đức C, Vũ Kiên T1, Đỗ Quang T2, Bùi Văn M, Hoàng Thị Kim L1, Đỗ Khắc Tú A, Nguyễn Thị Ngọc L2, Kiều Thị T3, Đỗ Thị H2, Nguyễn Thị N2, Đỗ Anh T4 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Phương T phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Phương T 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; trách nhiệm dân sự và thu lời bất chính; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/9/2023, bị cáo Bùi Phương T kháng cáo xin giảm hình phạt bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và giảm mức bồi thường thiệt hại Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Phương T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường số tiền 400 triệu đồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến và nhiều bằng khen, giấy khen của UBND thành phố Hà Nội và các Sở, Ban ngành, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội, đồng thời xem xét giảm bồi thường cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Phương T về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí" theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T liên đới cùng các bị cáo Vũ Kiên T1, Nguyễn Xuân H1, Đỗ Quang T2 bồi thường cho UBND thành phố Hà Nội tổng số tiền 17.011.120.000 đồng, trong đó riêng bị cáo T phải bồi thường số tiền 1.011.120.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp tiếp số tiền bồi thường 400 triệu đồng, trong quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen, danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến. Do vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, giữ nguyên phần phải bồi thường dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo đã xuất trình biên lai nộp thay bị cáo số tiền bồi thường

khắc phục hậu quả là 400 triệu đồng. Gia đình bị cáo cam kết sớm khắc phục thay bị cáo toàn bộ số tiền còn lại. Quá trình bị tạm giam, bị cáo luôn tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo chỉ là nhân viên Công ty C, làm việc theo sự chỉ đạo của lãnh đạo là các bị cáo Vũ Kiên T1, Nguyễn Xuân H1, về giá cả cây xanh do Nguyễn Xuân H1 sắp đặt, quyết định, bản thân bị cáo không biết được sự sắp đặt này nên đã giúp sức cho các bị cáo trong vụ án phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để xử phạt bị cáo bằng thời giam đã tạm giam.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Phương T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã tạm giam để bị cáo được trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thực hiện các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố được xác định là hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo Bùi Phương T trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Phương T thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, Bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Năm 2016, UBND thành phố Hà Hội có kế hoạch triển khai công tác trồng mới, thay thế, bổ sung cây xanh trên địa bàn thành phố. Quá trình thực hiện, Nguyễn Đức C và một số cá nhân thuộc UBND thành phố Hà Nội và đơn vị có liên quan đã có nhiều sai phạm; không thực hiện phương thức đấu thầu mà thực hiện theo phương thức đặt hàng, cho trồng cây trước, hợp thức thủ tục đặt hàng, dự toán, quyết toán sau; mua bán cây không rõ nguồn hợp pháp, tạo lập hồ sơ khống để hợp thức, nâng giá cây gây thiệt hại cho Nhà nước **34.668.743.315** đồng. Trong vụ án này, riêng bị cáo Bùi Phương T thực hiện theo sự chỉ đạo của Vũ Kiên T1 và Nguyễn Xuân H1, T đã chỉ đạo các nhân viên trao đổi, thống nhất với Nguyễn Thị Ngọc L2 - Thẩm định viên về đơn giá mà Nguyễn

Xuân H1 đã ấn định. Đồng thời phối hợp bị cáo với Xí nghiệp C lấy các báo giá khống từ các công ty và hộ kinh doanh của Nguyễn Tuấn N1, cung cấp cho Nguyễn Thị Ngọc L2 - Thẩm định viên ban hành Chứng thư thẩm định, đưa vào hồ sơ đặt hàng, phê duyệt dự toán, quyết toán, chiếm hưởng và gây thiệt hại ngân sách Nhà nước 17.011.120.000 đồng; Nhận tiền lại quả từ Nguyễn Xuân H1 và Đỗ Quang T2 và chi tiền lại quả theo sự chỉ đạo của Vũ Kiên T1, bị cáo được hưởng lợi 380 triệu đồng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Bùi Phương T về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí" theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật Hình sự với vai trò giúp sức cho các bị cáo trong vụ án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Tuấn N1, Hoàng Đình V có kháng cáo, sau đó đã có đơn xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đình chỉ xét xử đối với các bị cáo Hanh, N1, Văn; các bị cáo Nguyễn Đức C, Vũ Kiên T1, Đỗ Quang T2, Bùi Văn M, Hoàng Thị Kim L1, Đỗ Khắc Tú A, Nguyễn Thị Ngọc L2, Kiều Thị T3, Đỗ Thị H2, Nguyễn Thị N2, Đỗ Anh T4 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm bồi thường thiệt hại của bị cáo Bùi Thị Phương T, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của bị cáo Bùi Phương T cùng các bị cáo khác đã trực tiếp xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, làm thất thoát rất nghiêm trọng tài sản của Nhà nước, làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến xã hội, ảnh hưởng đến công tác phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, phạm tội nhiều lần cũng như các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Bùi Phương T 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Bùi Phương T phải liên đới cùng các bị cáo Vũ Kiên T1, Nguyễn Xuân H1, Đỗ Quang T2 bồi thường cho UBND thành phố Hà Nội tổng số tiền 17.011.120.000 đồng, trong đó riêng bị cáo Bùi Phương T phải bồi thường số tiền 1.011.120.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo giảm bồi thường của bị cáo Bùi Phương T.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiếp số tiền bồi thường 400 triệu đồng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen, Đảng bộ Công ty C tặng nhiều giấy khen, Ban chấp hành công đoàn ngành xây dựng tặng giấy khen, Sở Xây dựng tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2012, lao động tiên tiến năm 2017, Bộ trưởng Bộ tài chính tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Bùi Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Phương T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 368/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Phương T, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Phương T phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí".

Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Phương T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

Xác nhận bị cáo Bùi Phương T đã nộp tiếp số tiền bồi thường 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) tại các Biên lai số 0004746 ngày 10/10/2023 và Biên lai số 0022986 ngày 08/11/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 231.120.000đ (Hai trăm ba mươi mốt triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Phương T không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Công an Tp Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Bị cáo T (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học